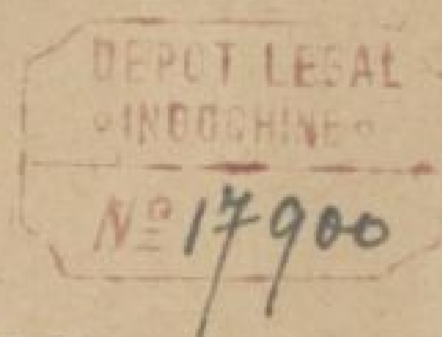
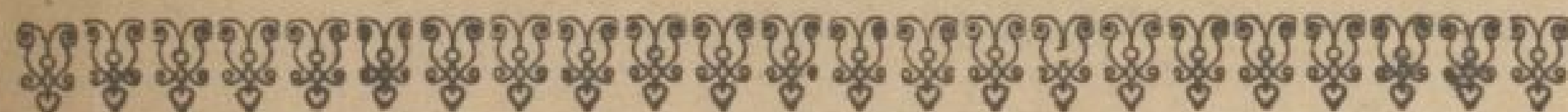
Đúc chúa Giêsu là ai ? / [Joseph Thích]



ĐỨC CHÚA GIÊSU LÀ AI ?



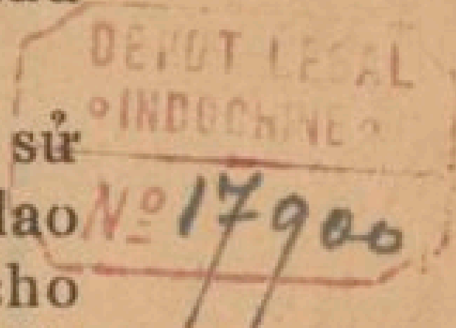




Đức Chúa Giêsu là ai ? [1]

Đức Chúa Giê-su là ai? Ấy là một vấn đề cũ lắm và cũng mới lắm. Cũ vì từ 1932 năm nay đã có câu hỏi ấy và đã nhiều kẻ tìm ra câu giải rồi. Mới vì còn có nhiều người chưa nghe đến hoặc chưa biết giải quyết làm sao.

Ôi! vấn đề quan hệ thay! Tôi quyết rằng trong lịch sử xưa nay không có một ai mà thân danh sự nghiệp lớn lao bằng và quan thiệp đến thế giới, quốc gia và cá nhơn cho bằng Đ. C. Giêsu. Biết các danh nhơn khác mà không biết Ngài là ai, thật là một khuyết điểm to lắm.



Đức Chúa Giê-su là ai?

Trong những bậc kiến thức nước Nam ta, tôi thường nghe nhiều người nói rằng: Ngài là một vị lập đạo dạy thiên hạ muôn đời. Mà các ngài đã có công sáng lập một mối đạo đều là bậc siêu quần bạt tụy. [2] Khổng Phu tử tổ đạo Nho, Thích-ca tổ đạo Phật, Đức Giê-su tổ đạo Thiên Chúa, thì cũng đều đáng kính đáng phục. Lại có người tân học nói rằng: *Je balance entre Bouddha et le Christ*, bên Phật, bên Chúa, tôi chưa rõ bên nào hơn mà theo cho hẳn.

Vì những người tưởng lầm và những kẻ hoài nghi thể ấy thì bất đắc dĩ tôi phải so sánh mà muốn so sánh thì tôi phải hỏi. Hỏi đạo Nho thì nói: Khổng-tử là thánh. Hỏi đạo Phật thì nói: Thích-ca là phật. Hỏi đạo Thiên Chúa thì nói: Đức Giê-su là Thiên Chúa.

Bây giờ tôi lại hỏi:

Thánh nghĩa là gì?

Theo ý nghĩa kinh điển sách nho thì chữ thánh chỉ nghĩa một người có nhơn cách rất cao, rất hoàn toàn. Nhưng mà thánh nhơn cũng là người đồng loại với ta. Thầy Mạnh-tử

---

(1) Bài nầy phỏng theo bài đã diễn tại Gia-hội (Huế) ngày 15 mai 1932.

(2) Siêu quần bạt tụy = Trổi xa hơn cả loài người.

nói : « Thuấn hà nhơn dã, ngô hà nhơn dã, hữu vi giả diệc « nhược thị 舜何人也吾何人也有爲者亦若是. Vua « Thuấn là người nào? ta là người nào? Có làm như vua « Thuấn thì ta cũng được thánh như vua Thuấn vậy ».

Ông Hữu-Nhược nói rằng : « Kỳ lân chi ư tẩu thú, phụng « hoàng chi ư phi điểu, Thái-sơn chi ư kỳ điệt, hà hải chi « ư hàng lạo, loại dã. Thánh nhơn chi ư dân diệc loại « dã. (1) 麒麟之於走獸鳳凰之於飛鳥太山之於 « 丘垤河海之於行潦類也聖人之於民亦類也. « Con kỳ lân sánh với con thú hay chạy, con phượng hoàng « sánh với con chim hay bay, núi Thái-sơn sánh với cái « cồn, cái gò, sông biển sánh với dòng nước chảy ngoài « đường, cũng là đều một loại với nhau. Thánh nhơn mà « sánh với thường dân cũng là đồng một loài với nhau vậy».

Phật nghĩa là gì ?

Theo kinh điển sách Phật thì Phật nghĩa là kẻ đã tỉnh giấc cũng như người ngủ mà đã tỉnh thức dậy vậy : 佛者 « 覺也......如睡夢覺故名曰佛. Phật giã giác dã. . « như thụy mộng giác, cố danh viết phật » (2) Mà Phật cũng đồng một tính với người khác. Chẳng vậy mà thôi, Phật cũng đồng một tính với các loài dưới nữa. Ông Vương-nhựt-Hưu là một lĩnh trụ nhà Phật nói rằng : « Xuẩn động hàm linh, chơn tính duy nhút 蠢動含靈眞性惟一 « Động vật ngu xuẩn, hay là vật có linh khôn, thật tính là một mà thôi ». Sách Phật-bổn-hạnh-tập-kinh nói kiếp trước Thái-tử Đat-đa (Thích ca) là con sư-tử ở trên núi Tuyết-sơn (Hy-mả-lap) (3). Vã lại Phật-tổ cũng mắc vòng « sinh, lão, bệnh, tử » như người khác. Chẳng những vậy mà thôi mà ông Bồ-tác Hộ-minh (cũng là tên Phật), cũng mắc vòng tình dục bó buộc chìm đắm đã lâu năm (mười năm)!, sau nhờ ông tiên Tác-bình (Devaputra) soi sáng thôi thúc mới xuất gia, mà khi xuất gia rồi còn phải tìm sờ lâu ngày sau mới « tọa thiền » mà thành phật.

(1) Sách Mạnh-tử.

(2) Sách Địa Phật luận.

(3) Cité par le P. Daré S. J. dans ses recherches sur les superstitions de la Chine III partie p. 60.

Ấy nghĩa chữ thánh sách nho và chữ phật sách Phật thì vậy· Tôi không dám tự ý mà giải thể khác

Còn Thiên Chúa nghĩa là gì ?

Thiên Chúa nghĩa là Đức Chúa Trời, mà Chúa trời nghĩa là Chúa cả trời đất muôn vật. Theo nghĩa ấy thì chỉ có một Thiên Chúa mà thôi, ví cũng như nhà chỉ có một chủ, nước chỉ có một vua (hay một giám quốc) : Càn khôn không lẽ có hai chủ tể. 天 無 二 日 土 無 二 王 家 無 二 主 尊 無 二 上 (1) Thiên vô nhị nhựt, thổ vô nhị vương, gia vô nhị chủ, tôn vô nhị thượng·

Chẳng những Đức Chúa Trời là chí tôn vô đối, mà Ngài cũng biệt khác hẳn các loài· Sách thánh gọi Ngài la «tự hữu» (*Ego sum qui sum*) và muôn loài bởi tay Ngài tạo thành mới có. Thợ gốm làm ra đồ gốm thì khác hẳn đồ gốm· Thiên Chúa tạo thành muôn vật thì khác hẳn muôn vật. Đã không đồng loại lại cũng khác tình, biệt cách vô cùng một trời một vực.

Thế thì Thiên Chúa không có nghĩa như thánh, như Phật· «Duy thiên vi đại 惟 天 爲 大 (2) Chỉ có Đức Chúa Trời là lớn· Đã vậy thì không lẽ so sánh được : không lẽ đặt Khổng tử và Thích-ca đồng hàng cùng Đức Chúa Giêsu được. Vì sao ? *Vì ngài là Thiên Chúa thật.*

Làm sao mà biết Ngài là thật Thiên Chúa ?

Tôi xin trả lời rằng : *Vì chính Ngài đã nói như vậy mà Ngài đã làm chứng được, như vậy nữa*.

Lạ thật! Tự mình làm chứng cho mình mà chứng ấy rất thật.

Mà đều ấy cũng phải lắm, vì loài người mà làm chứng cho Thiên Chúa thì có giá trĩ gì ? Tôi tưởng chỉ có Thiên Chúa tự làm chứng cho mình thì chứng ấy mới đich xác không lẽ nghi nan được. *Si testimonium hominum accipimus, testimonium Dei majus est* (3).

---

(1) Sách Lễ ký.

(2) Sách Luận-ngữ, lời Khổng-tử.

(3) Ep. Joan. V, 9

Xin hãy nghe lời ngài nói.

Đức Chúa Giêsu thường xưng mình là Con Thiên Chúa. Ngài nói rằng : « Tôi và Cha tôi là một *Ego et Pater unum sumus* » (1)

Ấy Ngài nói Ngài cũng một *tinh* với Đức Chúa Cha, Ngài cũng là Đức Chúa Trời như Đức Chúa Cha, Ngài là Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Trời » cũng như « Ánh sáng bởi ánh sáng » mà ra vậy. « *Deum de Deo, Lumen de Lumine* » (2)

Ngài lại nói : « Bất kỳ Đức Chúa Cha *làm việc gì,* thì « Đức Chúa Con cũng làm việc ấy : quœcumque enim Ille « (Pater) fecerit, haec et Filius similiter facit » (3).

Ấy là Ngài nói công việc Ngài làm là công việc Thiên Chúa và quyền phép Ngài không khác gì quyền phép Thiên Chúa.

Vì đó cho nên Ngài dạy phải tin Ngài, kính Ngài như Thiên Chúa· Ngài dạy rằng : « Các con tin Đức Chúa Trời « thì cũng hãy tin Thầy. Creditis in Deum, et in me cre- « dite »· (4)

« Ai không kính Đức Chúa Con thì cũng không kính « Đức Chúa Cha vì Đức Chúa Cha đã sai xuống· Qui non « honorificat Filium non honorificat Patrem qui misit « Illum ». (5)

Ngài lại nói : « Ai thương cha mẹ hơn ta thì chẳng « đáng ta thương Qui amat patrem aut matrem plus quam me, non est me dignus » Vậy xin hỏi : Buộc ai nấy thương mình hơn cha mẹ, chớ thì chẳng phải là buộc người ta mến mình như Thiên Chúa sao ?

Quân Gio thái Giudêu) đã hằng nghe nói như vậy thì muốn bắt tội Ngài· Có lần nó lấy đá mà ném Ngài· Ngài bảo rằng : Có phải vì ta làm các phép lạ, các ơn lạ cho bay mà bay lấy đá ném ta chăng ? Quân Gio-thái rằng :

---

(1) Joan. X, 30 +
(2) credo de la messe.
(3) Joan. V, 19.
(4) Joan. XIV, 1.
(5) Joan V, 23·

không; nhưng vì ông là người, mà ông xưng mình là Thiên-Chúa. (1)

Cũng vì Ngài xưng mình như vậy mà phải chết, mà Ngài chết chỉ vì tội nói thật như vậy mà thôi. Khi quan quân bắt Ngài giải đến trước tòa á , tìm, chứng cáo Ngài mà không có, sau hết thầy cả thượng phẩm hỏi : Ông có phải là con Đúc Chúa Trời chăng? Ngài nói phải. Thầy cả Gio-thái liền xe áo mà nói rằng : Nó nói phạm ! cần gì chứng nào khác ? Và dân chúng hô lên rằng: Đem đóng đinh đi ! (2)

Mà Ngài phải bị đóng đinh mà chết.

Bây giờ xin ai nấy dở sữ sách mấy ngàn năm mà xem có thấy ai dám xưng mình là Thiên Chúa chăng?

Xưng mình là Thiên Chúa! Tôi chỉ biết có lẽ có hai người mà thôi : Một là đứa gian phi, điên cuồng, dại dột vô cùng, nói đặng mà không làm chứng đặng. Hai là chính đấng chơn thật vô cùng, nói đặng và làm chứng đặng như lời mình nói. (3)

Mà Đức Chúa Giêsu đã nói đặng và đã làm chứng đặng. Quả như lời Ngài nói : « Trời đất sẽ qua mà lời nói ta nói chăng qua, nghĩa là thật sẽ có không sai *Cœlum et terra transibunt, verba autem mea non transibunt* » (4).

Đức Chúa Giêsu làm chứng thế nào?

Trong các chứng thì phải kể những "phép lạ" Ngài làm lúc sinh tiền như sữ sách chép để đành rành mà các người thông thái bên Âu tây cũng đều tin nhận, lại các kẻ truyền dạy đạo Thiên Chúa đã cam chết mà chứng các phép lạ ấy. Nhưng vì đây nhiều người chưa thể nghiên cứu được, nên tôi chỉ kể một đều lạ nầy ai nấy cũng đều biết được.

Trên kia tôi đã nói Đức Chúa Giêsu xưng mình là Thiên Chúa nên Ngài dạy phải tin Ngài như Thiên Chúa

(1 Matt. X, 37.

(2) Joan X 33.

(3) Matt. XXVI, 63 - 66; Marc, XIV, 61.

(4) Đoạn nầy đã có trong sách, Vật lý tùng đàm, bài số 9 = Ai là người cứu thế.

kính Ngài như Thiên Chúa, nhứt là mến Ngài như Thiên Chúa, nghĩa là mến "hết lòng, hết sức, hết trí khôn, hết linh hồn và trên hết mọi sự" (1).

Ôi! sự bắt buộc lạ lùng thay! Buộc trí, buộc lòng thiên hạ, muôn đời, thờ lạy, tín phục, thương mến mình như Thiên Chúa! Chỉ có một thế lực Thiên Chúa, tư cách Thiên Chúa thì mới được mà thôi.

Loài người với nhau, chỉ thấy cầu xin, ăn mày sự thương yêu thì có, buộc thì vẫn không (2). Người ta có thương mình thì tự lòng người ta, mình có quyền nào mà ép uổng lòng người nào được? Nghe nói « thương tôi với thì có ». Còn: « Phải thương tao nghe » thì không. Nhứt là nói « Phải mến tao hơn cha mẹ mầy, hơn mạng sống mầy » thật là không lẽ nghe ai dám nói như vậy. Vậy mà Đức Chúa Giêsu buộc thiên hạ muôn đời phải thương mình như vậy.

Ngài nói rằng « chúng con hãy ở trong sự thương « mến thầy, vì không thì chúng con phải chết về phần « hồn như ngành phải lìa cây vậy » (3).

Mà sự thương mến ấy Ngài muốn cho mãnh liệt và bao quát cả thế giới. Ngài gọi là « lửa thiêu đốt trong thế gian » (4) là « gươm » để chém dứt cái ái tình thế tục, « phân rẽ cha lìa con, anh lìa em » v.v. (5)

Sự lạ như vậy, khó như vậy, mà Ngài buộc và đã được như vậy.

Hiện bây giờ số những kẻ tin và thờ Đức Chúa Giêsu có hơn sáu trăm triệu ở khắp bốn phương thế giới. Những kẽ ấy đều nhận rằng mình phải mến Đức Chúa Giêsu hết lòng, hết sức như Thiên Chúa vậy.

Tôi nói thật: Làm cho ức triệu người gọi mình là thánh là còn dễ hơn làm cho một người thật lòng tin mình là Thiên Chúa. Làm cho muôn đời thờ mình là thần còn dễ hơn làm cho một lúc họ thờ mình là Thiên Chúa. Sâu thẳm thay, mãnh liệt thay lời nói của Đức

---

(1) Luc. XXI, 33.
(2) Xem bài diễn văn về « Hai chữ yêu mến ». Nam-định.
(3) Matt. XXII, 37
(4) Joan. XV. 5-9
(5) Luc. XII, 49.

Chúa Giêsu ! Vẻ vang thay sự nghiệp của Đức Chúa Giêsu ! Không gọi ngài là Đức Chúa Trời thì không biết gọi Ngài làm sao nữa !

Vì vậy vua Nả-phá-luân (Napoléon) nói rằng : «Jésus-« Christ, par un prodige qui surpasse tout prodige, « réclame l'amour des hommes, c'est-à-dire ce qui est « le plus difficile à obtenir.....Il l'exige absolument et il « y réussit......Il subjugue l'humanité par un amour « immense, immortel, tout puissant....J'eu conclus qu'il « est Dieu — Đức Chúa Giêsu làm đều lạ thiên cổ chưa « hề thấy, là buộc thiên hạ thương mến mình, ấy là « đều khó được thứ nhứt.....Ngài đã buộc và Ngài « đã được... .Ngài bắt loài người phải phục, phải mến « vô ngằn, phải mến lâu bền, phải mến cách mãnh liệt,.. « mà loài người đã chịu. Vậy tôi quả quyết Ngài là « Thiên Chúa».

Vua ấy lại nói rằng :

« Il n'y a point de Dieu au ciel, si un homme a pu « concevoir et exécuter avec succès le dessein gigantesque « de se faire adorer sur la terre en usurpant le nom « de Dieu. Jésus seul a osé dire : Je suis Dieu. Donc « il est réellement Dieu. Như một người thường dám « lạm xưng mình là Thiên Chúa và toan mưu giả dối « làm cho thiên hạ cúi đầu thờ mình như Thiên Chúa « thật, thì trên trời hẳn không có Chúa cao minh. Ai « làm được như vậy ? chỉ có một Đức Chúa Giêsu, thế « thì Ngài là Thiên Chúa thật ».

Đây tôi nghe có kẻ nói rằng : Tôi suy các lý ấy thì có lẽ mà tin Đức Giêsu là Thiên Chúa thật, nhưng *Thiên Chúa sao lại phải khổ hình thập tự* ? Ấy là đều tôi không lẽ hiểu đặng.

Tôi xin giải rằng :

Một người vô tội, một người đức hạnh, một người thánh mà phải nhục, phải lâm nạn, thì chẳng những kém mất giá trị, mà lại các đều ấy làm cho thêm công trạng, thêm vinh dự mà thôi. Nhơn đức làm cho hiền nhơn quân tữ nên xinh tốt, mà gian truân làm

cho muôn đời càng khâm sùng ái đái hơn, Khổng phu-tử không vì lời đạo-Chích chưởi rủa mà kém danh giá. Vua Thuấn có phải cha mẹ và em bạc đải thì mới thành đại danh. Bà Jeanne d'arc dầu chịu vu oan, chịu chết thiêu thì ai dám khinh dễ? Mà lại xưa nay các anh hùng hào kiệt càng dày gian nan thì càng cao danh vọng.

Vẫn Thiên Chúa là chí tôn vô thượng, không lẽ thêm vinh phúc gì bề trong được. Nhưng khi vì lòng thương loài người mà hạ mình xuống, chịu khốn khổ vì ta thì càng đáng mến, đáng trọng, hóa ra tôn vinh hơn. Lời Chúa đã phán rằng: « Chớ thì Chúa Kirixitô không « phải chịu khốn khổ trước, sau mới vào nơi vinh phúc « sao? Nonne hœc oportet pati Christum et ita intrare « in gloriam suam? » (1)

Ôi! các đều ly kỳ trong kinh Phật chép lại khi Thích-ca sinh ra, khi ly trần, sánh lại cùng máng cỏ và cây thập giá Đức Chúa Giêsu là cái gì? Cho hay những đều thế tục gọi là sang vinh thì Thiên Chúa khinh dễ, mà những đều thế tục khinh dễ, thì Thiên Chúa có lẽ làm cho ra sang vinh được.

Người đời chỉ thấy Đức Chúa Giêsu chịu khốn khổ, nhưng không suy rằng đoạn gian khổ ấy chóng qua, mà vinh phúc Ngài và cuộc khải hoàn Ngài thì lừng lẫy 1932 năm nay và còn mãi đời đời về sau vô cùng: *Cujus regni non erit finis*: (2)

Nhưng chính lý vì sao Chúa Giáng sanh phải chịu khổ, thì ta chỉ hỏi tấm lòng Chúa thương yêu ta thì mới hiểu.

Đại phàm lòng thương người khốn nạn thì lòng thương ấy phải đau đớn. con tật nguyền thì mẹ phải phiền sầu. Người vô tội mà phải chịu cực thì không phải chịu cực cho mình, sự cực ấy để cho kẻ khác nhờ. Loài người đắc tội với Thiên Chúa mà tự mình không bồi thường rữa sạch được, tất nhiên phải có một lễ hy sinh vẹn sạch xứng đáng Thiên Chúa thì mới được. Hy sinh nào cho xứng với Thiên Chúa? Chỉ có một: là Thiên Chúa giáng sinh và hy sinh mình vì tội vạn phương.

Hiểu sự ấy thì hiểu được vì sao Thiên Chúa mà chịu khổ hình thập giá.

(1) Luc XXIV, 26. (2) Credo de la messe.

Có ngày nọ một người đến hỏi tôi rằng: Tôi có xem một sách quả quyết rằng Đức Giêsu là người điên cuồng, tiên sinh nghĩ làm sao? Tôi trả lời rằng: mà ông tin lời sách ấy sao? Phần tôi, tôi xem sách ấy thì tôi càng tin, càng mến Ngài hơn, vì Ngài thương tôi nên mới mang tiếng sĩ nhục ấy. Vã lại sự điên cuồng ấy đã có nói trong sách thánh. Thánh Phao-lồ nói rằng: « Chúng tôi giảng Đức Chúa Giêsu chịu tử hình thập « giá, ấy là đều dân Gio-thái gọi là đều xấu hổ, và các « dân khác cho là sự điên cuồng. *Nos autem praedica- « mus Christum crucifixum : Judaeis quidem scanda- « lum, gentibus autem stultitiam.* » (1)

Nhưng tôi nói thật, sự điên cuồng ấy cũng là một đều thiên cổ không có. Xưa Khổng-tử nói về một ông kia rằng: « Kỳ trí khả cập dã, kỳ ngu bất khả cập dã. 其 智 可 « 及 也 其 愚 不 可 及 也. Ông ấy khôn, ta có lẽ « kịp được, còn sự ông ấy dại, ta không lẽ kịp được. »(2)

Tôi cũng xin nói về Đức Chúa Giêsu rằng: Sự khôn ngoan Ngài thì ông biết rõ, còn cái sự điên cuồng người ta nói đó càng làm chứng Ngài là Thiên Chúa : Vì những công việc một người điên cuồng thể ấy đã làm cho thế gian muôn đời mến phục và sấp mình cúi đầu thờ lạy; nên ta phải luận như lời ông Chateaubriand đã chép rằng: « Kẻ đã làm cho những nước hôn dâm kiêu hảnh như « nước Rôma (La-mã), như thành A-ten (ở Hy lạp) củi « đầu thờ cây thập giá, thì tôi thề quyết rằng không phải « là người thường, quả là Thiên Chúa chúc. Celui qui a pu « faire adorer une croix au monde corrumpu de Rome « ou d'Athènes, celui-là, nous le jurons, ne peut être qu'un « Dieu. »

*
* *

Xin ai xem bài nầy hãy mở mắt nhìn xem Chúa Cứu-Thế. Ngài là Thiên Chúa thật, nhưng không phải ở cao

(1) I cor I, 23 — (2) sách Luận ngữ.

xa cách biệt ta, Ngài đã giáng sanh, Ngài đã hy sanh thân thể Ngài vì ta, Ngài lại ở lại cùng ta trong Hội thánh.

Hãy học đạo Ngài vì đạo Ngài là đạo yêu mến. Hãy nghe lời Ngài kêu gọi :

« Ơ kẻ khó nhọc, gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ « hoàn sức lại chơ ».(1)

« Ai uống nước ta cho thì không còn khát bao giờ « nữa.(2)

« Ta là đàng (phải noi theo), ta là sự thật, ta là sự sống « đời đời » (3)

« Ai tin Đức Chúa Trời thì cũng hãy tin ta. » (4)

« Ai tin ta, dầu chết cũng sẽ đặng sống. » (5)

J. M. THÍCH.

(1) Matt. XI, 28 — (2) Joan. IV.13 — (3) Joan. XIV.6 — (4) Joan.XI V, 1 — (5) Joan. XI, 25.

